

Quan điểm của C.Mác về hình thái kinh tế - xã hội

Nguyễn Ngọc Hà¹, Trịnh Thị Hằng²

¹ Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: nguyenngocha08@gmail.com

² Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: diemhang2712@yahoo.com

Nhận ngày 27 tháng 12 năm 2018. Chấp nhận đăng ngày 14 tháng 1 năm 2019.

Tóm tắt: Sự khác biệt thực chất giữa quan điểm của C.Mác về hình thái kinh tế - xã hội với quan điểm của các nhà triết học trước C.Mác về hình thái kinh tế - xã hội là ở chỗ, lần đầu tiên C.Mác giải thích trên quan điểm duy vật biện chứng về quan hệ giữa tồn tại xã hội với ý thức xã hội, quan hệ giữa lực lượng sản xuất với quan hệ sản xuất, quan hệ giữa cơ sở hạ tầng với kiến trúc thượng tầng. Khi phân kỳ các hình thái kinh tế - xã hội theo thứ tự từ thấp đến cao, C.Mác dựa vào các loại phương thức sản xuất; cách phân kỳ đó coi lịch sử là một quá trình tự nhiên. Khi tiên đoán về xã hội tương lai, tuy C.Mác chưa chỉ rõ tính đặc thù về trình độ của lực lượng sản xuất trong chủ nghĩa xã hội, nhưng ông cho rằng lực lượng sản xuất trong chủ nghĩa xã hội phải cao hơn lực lượng sản xuất trong chủ nghĩa tư bản. Quan điểm của C.Mác về hình thái kinh tế - xã hội là quan điểm khoa học.

Từ khóa: C.Mác, hình thái kinh tế - xã hội, phân kỳ lịch sử, lực lượng sản xuất.

Phân loại ngành: Triết học

Abstract: The essential difference between K.Marx's view of socio-economic formations and those of philosophers before him is that, he was the first to base on the perspective of dialectical materialism to explain the relationship between social being and social consciousness, the relationship between productive forces and production relations, and the relationship between infrastructure and superstructure. When dividing the periods of socio-economic formations in the order from low to high, K.Marx based on types of mode of production. The way of division regards history a natural process. When predicting the future society, although K.Marx did not specify the specificity of the level of productive forces in socialism, he said that the forces in socialism must be higher than those in capitalism. The view of K.Marx on socio-economic formations is a scientific one.

Keywords: K.Marx, socio-economic formations, division of periods of history, productive forces.

Subject classification: Philosophy

1. Mở đầu

Từ cuối những năm 1970, thế giới diễn ra nhiều sự kiện mới. Trong đó, các sự kiện nổi bật là sự cải cách (cải tổ, đổi mới) ở hầu hết các nước xã hội chủ nghĩa, Đảng Cộng sản mất vai trò cầm quyền ở Liên Xô và các nước Đông Âu, thành tựu mới của cách mạng công nghiệp (cách mạng công nghiệp lần thứ tư), sự gia tăng của xu thế toàn cầu hóa, tính phức tạp mới trong quan hệ quốc tế. Những thay đổi đó đòi hỏi phải nhận thức sâu sắc hơn các vấn đề triết học mà trước đó nhiều người tưởng rằng đã được giải đáp thỏa đáng bởi chủ nghĩa Mác - Lênin. Quan điểm (hay học thuyết) của C.Mác về hình thái kinh tế - xã hội (thường được gọi tắt là học thuyết hình thái kinh tế - xã hội) là cơ sở lý luận khoa học cho việc nhận thức các xã hội cụ thể, cho việc nhận thức về tính chất thời đại ngày nay và cho việc hoạch định chính sách và pháp luật của nhà nước. Tuy nhiên, quan điểm của C.Mác về hình thái kinh tế - xã hội cũng cần được nhận thức chính xác hơn, đồng thời cần được bổ sung và phát triển. Vậy, có những vấn đề nào liên quan đến hình thái kinh tế - xã hội mà C.Mác chưa lý giải hoặc lý giải chưa đầy đủ, và do đó cần được lý giải đầy đủ hơn? Vấn đề này đã được đề cập trong nhiều công trình. Bài viết này đề cập đến 3 vấn đề: thực chất quan điểm của C.Mác về hình thái kinh tế - xã hội, quan điểm của C.Mác về thứ tự các hình thái kinh tế - xã hội, quan điểm của C.Mác về trình độ của lực lượng sản xuất trong chủ nghĩa xã hội.

2. Thực chất quan điểm của C.Mác về hình thái kinh tế - xã hội

Trước khi đánh giá, nhận xét, bổ sung và phát triển quan điểm của C.Mác về hình

thái kinh tế - xã hội, chúng ta cần hiểu đúng thực chất quan điểm của C.Mác về hình thái kinh tế - xã hội. Để xác định đúng thực chất quan điểm của C.Mác về hình thái kinh tế - xã hội, thì cần làm rõ sự khác nhau giữa quan điểm của C.Mác về hình thái kinh tế - xã hội với quan điểm của các nhà triết học xã hội trước đó về hình thái kinh tế - xã hội.

Đối tượng nghiên cứu của C.Mác với tính cách nhà triết học xã hội và đối tượng nghiên cứu của các nhà triết học xã hội trước đó là giống nhau, đều là hình thái kinh tế - xã hội. Nhưng, quan điểm của C.Mác về đối tượng nghiên cứu này khác với quan điểm của các nhà triết học xã hội trước đó cũng về đối tượng nghiên cứu ấy. Mặc dù C.Mác là người lần đầu tiên đưa ra thuật ngữ "hình thái kinh tế - xã hội", nhưng ông không phải là người đầu tiên đưa ra quan điểm về đối tượng được gọi là hình thái kinh tế - xã hội. Khi nghiên cứu về xã hội, người nghiên cứu (dù sử dụng hay không sử dụng thuật ngữ hình thái kinh tế - xã hội) cũng phải đưa ra một quan điểm nào đó về đối tượng được gọi là hình thái kinh tế - xã hội.

Khi nghiên cứu xã hội, các nhà nghiên cứu đều thấy rằng, ở bất kỳ một xã hội cụ thể nào cũng có hai quan hệ, đó là quan hệ giữa người với tự nhiên và quan hệ giữa người với người. Nói đến quan hệ giữa người với tự nhiên là nói đến năng lực chinh phục tự nhiên của con người. Năng lực chinh phục tự nhiên của con người được thể hiện ở sự tiến bộ của lực lượng sản xuất. Trong lực lượng sản xuất, con người là yếu tố quyết định. Tuy nhiên, để xác định mức độ tiến bộ của lực lượng sản xuất thì chúng ta cần căn cứ vào sự tiến bộ của công cụ sản xuất (công cụ lao động); bởi vì sự tiến bộ của công cụ sản xuất là biểu hiện của năng lực chinh phục tự nhiên bởi con người.

Công cụ sản xuất càng phát triển thì con người càng làm chủ tự nhiên; ngược lại, con người càng làm chủ tự nhiên thì công cụ sản xuất càng phát triển. Nói đến quan hệ giữa người với người là nói đến ba quan hệ: quan hệ giữa người với người về kinh tế (tức là quan hệ giữa người với người trong sản xuất, hay là quan hệ sản xuất, hoặc là quan hệ kinh tế), quan hệ giữa người với người về chính trị (tức là quan hệ chính trị), quan hệ giữa người với người về xã hội (tức là quan hệ xã hội). Lực lượng sản xuất, quan hệ giữa người với người về kinh tế, quan hệ giữa người với người về chính trị, quan hệ giữa người với người về xã hội là 4 yếu tố cơ bản của xã hội, bốn yếu tố này có ảnh hưởng qua lại với nhau. Mỗi hình thái kinh tế - xã hội (hay mỗi hình thái của xã hội) là một giai đoạn xác định trong lịch sử; có 3 bộ phận gồm lực lượng sản xuất, quan hệ giữa người với người về kinh tế, quan hệ giữa người với người về xã hội. Ở một số hình thái kinh tế - xã hội còn có thêm quan hệ giữa người với người về chính trị. Khi nghiên cứu xã hội, vấn đề đặt ra không phải là xác định tên gọi của 4 bộ phận nói trên của xã hội, mà là xác định quan hệ giữa các bộ phận đó.

Vấn đề xác định quan hệ giữa 4 bộ phận (yếu tố) của xã hội đã được C.Mác lý giải theo quan điểm mới so với các nhà triết học xã hội trước đó. Theo C.Mác, lực lượng sản xuất phát triển một cách tự nhiên và tuần tự từ thấp đến cao; sự thay đổi của lực lượng sản xuất sẽ kéo theo sự thay đổi của quan hệ sản xuất; sự thay đổi của quan hệ sản xuất sẽ kéo theo sự thay đổi của quan hệ chính trị và quan hệ xã hội. Nói cách khác, theo C.Mác, sự thay đổi của quan hệ chính trị và quan hệ xã hội có nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân suy cho cùng là sự

thay đổi của quan hệ sản xuất; sự thay đổi của quan hệ sản xuất có nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân suy cho cùng là sự thay đổi của lực lượng sản xuất. Sự phát triển của lực lượng sản xuất là một quá trình lịch sử - tự nhiên; từ đó sự thay thế các hình thái kinh tế - xã hội cũng là một quá trình lịch sử - tự nhiên.

Quan điểm trên đây của C.Mác về hình thái kinh tế - xã hội là đúng đắn và có tính cách mạng; bởi vì các nhà nghiên cứu xã hội trước đó không cho rằng, nguyên nhân suy cho cùng gây ra sự thay đổi của các quan hệ giữa người với người là sự thay đổi của lực lượng sản xuất, từ đó họ không cho rằng sự thay thế các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên.

Một số người tuy đồng ý với quan điểm của C.Mác về hình thái kinh tế - xã hội, nhưng khi chú giải quan điểm của C.Mác về hình thái kinh tế - xã hội lại sa đà vào việc giải thích thuật ngữ “hình thái kinh tế - xã hội”, mà không chú trọng giải thích thực chất cách mạng trong quan điểm của ông. Thực chất cách mạng trong quan điểm của C.Mác về hình thái kinh tế - xã hội không phải là việc đề xuất mới các thuật ngữ như hình thái kinh tế - xã hội, lực lượng sản xuất, phương thức sản xuất, quan hệ sản xuất, cơ sở hạ tầng, kiến trúc thượng tầng, tồn tại xã hội và ý thức xã hội, mà là sự giải thích mới (trên quan điểm duy vật biện chứng) về quan hệ giữa lực lượng sản xuất với quan hệ sản xuất, quan hệ kinh tế với quan hệ chính trị và quan hệ xã hội, quan hệ giữa tồn tại xã hội với ý thức xã hội. Các nhà triết học trước C.Mác giải thích các quan hệ đó trên quan điểm duy tâm siêu hình, còn C.Mác giải thích chúng trên quan điểm duy vật biện chứng.

3. Quan điểm của C.Mác về thứ tự các hình thái kinh tế - xã hội

Lịch sử của xã hội loài người từ trước đến nay (từ khi loài người hình thành cách đây hàng chục vạn năm), tuy có lúc suy thoái, nhưng nhìn chung là phát triển. Phân kỳ các giai đoạn lịch sử là phân kỳ các giai đoạn phát triển tất yếu của xã hội. Vậy, lịch sử của xã hội cần được phân kỳ như thế nào theo trình tự từ thấp đến cao?

Theo các sách giáo khoa triết học mácxít ở Việt Nam hiện nay, lịch sử xã hội loài người đã có 4 hình thái kinh tế - xã hội (gồm: hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa, hình thái kinh tế - xã hội chiếm hữu nô lệ, hình thái kinh tế - xã hội phong kiến, hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa), và nhất định sẽ có hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa sẽ trải qua hai giai đoạn từ trình độ thấp lên trình độ cao hơn. Giai đoạn thấp của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa (hay giai đoạn đầu của xã hội cộng sản) là chủ nghĩa xã hội (hay xã hội xã hội chủ nghĩa). Giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa là một thời kỳ quá độ. Trong thời kỳ quá độ, nhà nước tư sản bị thay bằng nhà nước vô sản; nhà nước vô sản sẽ xóa bỏ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, xóa bỏ cả giai cấp tư sản và giai cấp vô sản. Khi thời kỳ quá độ kết thúc, hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa sẽ hình thành. Khi hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa hình thành, xã hội sẽ không còn giai cấp, không còn nhà nước, không còn chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, không còn áp bức và bóc lột, không còn tình trạng mất tự do.

Cách phân kỳ của C.Mác về các giai đoạn phát triển của xã hội có sự khác biệt

đôi chút so với cách phân kỳ nói trên. Trong Lời tựa “Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị” (viết năm 1859), C.Mác cho rằng: “Về đại thể, có thể coi các phương thức sản xuất châu Á, cổ đại, phong kiến và tư sản hiện đại là những thời đại tiến triển dần dần của các hình thái kinh tế - xã hội. Các quan hệ sản xuất tư sản là hình thức đối kháng cuối cùng của quá trình sản xuất xã hội, đối kháng không theo ý nghĩa là đối kháng cá nhân, mà theo ý nghĩa là đối kháng nảy sinh từ trong những điều kiện sinh hoạt xã hội của các cá nhân; nhưng những lực lượng sản xuất phát triển trong xã hội tư sản đồng thời cũng tạo ra những điều kiện vật chất để giải quyết đối kháng ấy. Cho nên với hình thái xã hội đó, thời kỳ tiền sử của xã hội loài người đang kết thúc” [5, t.II, tr.638-639]. Vào năm 1859, C.Mác chỉ nói đến giai đoạn lịch sử thành văn của xã hội (chứ không nói đến giai đoạn lịch sử trước thành văn, hoặc giai đoạn lịch sử đầu tiên của loài người). “Hình thái kinh tế - xã hội” mà C.Mác nói ở đây cần được hiểu trước hết là hình thái kinh tế của xã hội (chứ không phải là hình thái chính trị của xã hội, cũng không phải là hình thái xã hội của xã hội). Tuy nhiên, hình thái kinh tế như thế nào thì hình thái chính trị và hình thái xã hội cũng sẽ như thế. Vì vậy, “hình thái kinh tế - xã hội” mà C.Mác nói ở đây cũng có thể được hiểu là hình thái của xã hội (gồm cả lực lượng sản xuất, quan hệ kinh tế, quan hệ chính trị, quan hệ xã hội). Với luận điểm trên, có thể cho rằng, C.Mác đã phân kỳ lịch sử thành 4 hình thái kinh tế - xã hội gồm: hình thái kinh tế - xã hội dựa trên phương thức sản xuất Châu Á, hình thái kinh tế - xã hội dựa trên phương thức sản xuất cổ đại (phương thức sản xuất chiếm hữu nô lệ), hình thái kinh tế - xã hội

dựa trên phương thức sản xuất phong kiến, hình thái kinh tế - xã hội dựa trên phương thức sản xuất tư sản hiện đại. Các hình thái kinh tế - xã hội này thuộc thời kỳ tiền sử của xã hội. Sau thời kỳ tiền sử của xã hội là thời kỳ văn minh của xã hội. Thời kỳ văn minh của xã hội là xã hội cộng sản. Như vậy theo C.Mác, lịch sử của xã hội loài người nếu tính đến cả thời kỳ ban đầu khi mới “thoát thai” từ động vật sẽ có 6 hình thái kinh tế - xã hội; đó là: hình thái kinh tế - xã hội cộng sản nguyên thủy, hình thái kinh tế - xã hội dựa trên phương thức sản xuất Châu Á, hình thái kinh tế - xã hội dựa trên phương thức sản xuất cổ đại (hình thái kinh tế - xã hội chiếm hữu nô lệ), hình thái kinh tế - xã hội dựa trên phương thức sản xuất phong kiến (hình thái kinh tế - xã hội phong kiến), hình thái kinh tế - xã hội dựa trên phương thức sản xuất tư sản hiện đại (hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa), hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Cách phân kỳ lịch sử này của C.Mác về cơ bản phù hợp (chứ không phải hoàn toàn phù hợp) với cách phân kỳ của sách giáo khoa triết học mác-xít ở Việt Nam, vì C.Mác cho rằng phương thức sản xuất Châu Á là một loại phương thức sản xuất tồn tại sau phương thức sản xuất cộng sản nguyên thủy và trước phương thức sản xuất cổ đại.

Ngoài hai cách phân kỳ trên đây về lịch sử xã hội loài người, còn có 3 cách phân kỳ đáng chú ý sau. *Thứ nhất*, lịch sử xã hội loài người đã trải qua 2 giai đoạn: xã hội tiền công nghiệp, xã hội công nghiệp. Cách phân kỳ này không căn cứ vào quan hệ sản xuất, mà căn cứ vào tính chất công nghiệp hay không phải công nghiệp của lực lượng sản xuất. Khi có phát minh ra máy hơi nước (năm 1780), một số nước bắt đầu chuyển từ xã hội tiền công nghiệp (chỉ có sản xuất

nông nghiệp) sang xã hội công nghiệp. Hiện nay, nhiều nước vẫn chưa phải là nước công nghiệp. *Thứ hai*, lịch sử xã hội loài người đã trải qua 4 giai đoạn: xã hội không có giai cấp lần thứ nhất, xã hội có giai cấp, xã hội không có giai cấp lần thứ hai, xã hội có giai cấp lần thứ hai. Cách phân kỳ này căn cứ vào việc có hay không có giai cấp. Ví dụ, xã hội Nga lúc đầu là xã hội không có giai cấp; từ thời cổ đại đến năm 1917 là xã hội có giai cấp; từ năm 1917 đến năm 1985 là xã hội không có giai cấp lần thứ hai; từ năm 1985 (khi diễn ra công cuộc cải tổ) là xã hội có giai cấp lần thứ hai. Các nước Anh, Pháp và nhiều nước khác đang là xã hội có giai cấp lần thứ nhất. *Thứ ba*, lịch sử xã hội loài người đã trải qua 4 giai đoạn: xã hội không có chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất lần thứ nhất, xã hội có chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất lần thứ nhất, xã hội không có chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất lần thứ hai, xã hội có chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất lần thứ hai. Cách phân kỳ này căn cứ vào việc có hay không có chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, và tương ứng với cách phân kỳ căn cứ vào việc có hay không có giai cấp; bởi vì khi không có chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất thì cũng không có giai cấp. Từ năm 1917, nước Nga bắt đầu chuyển từ xã hội có chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất lần thứ nhất sang xã hội không có chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất lần thứ hai; từ năm 1985, nước Nga lại bắt đầu chuyển từ xã hội không có chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất lần thứ hai sang xã hội có chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất lần thứ hai.

Trên đây là 5 cách phân kỳ lịch sử. Mỗi cách phân kỳ lịch sử trong 5 cách phân kỳ ấy đều có ý nghĩa nhất định. Ngoài 5 cách phân kỳ đó, chúng ta có thể phân kỳ lịch sử

theo một số cách khác tùy theo mục đích nhận thức cụ thể về lịch sử. Dù áp dụng cách phân kỳ nào thì cũng cần quán triệt nguyên tắc thống nhất lịch sử và lôgic. Theo nguyên tắc này, bất kỳ sự vật nào cũng có lịch sử, tức là có quá trình sinh thành, phát triển và mất đi, quá trình đó tất yếu phải trải qua các giai đoạn nào đó giống như các giai đoạn phát triển tất yếu của một cơ thể sinh vật. Nói cách khác, lịch sử của bất kỳ sự vật nào cũng diễn ra có tính lôgic. Tính lôgic của lịch sử có nghĩa rằng, lịch sử là sự nối tiếp tất yếu của các các giai đoạn khác nhau, trong đó giai đoạn sau là sự phát triển hơn giai đoạn trước.

Khi xem xét cách phân kỳ của C.Mác về lịch sử xã hội loài người, ta cần chú ý 4 điểm sau. *Thứ nhất*, xét về lịch sử, một số cộng đồng đã bước sang giai đoạn sau trong khi một số cộng đồng khác vẫn ở giai đoạn trước. Chẳng hạn, trên thế giới hiện nay, một số cộng đồng đang ở hình thái kinh tế - xã hội cộng sản nguyên thủy, hoặc đang ở hình thái kinh tế - xã hội phong kiến; trong khi đó một số cộng đồng khác thì đang ở hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa; một số cộng đồng (như ở Châu Á) không có hình thái kinh tế - xã hội chiếm hữu nô lệ, mà lại có phương thức sản xuất Châu Á và tương ứng có “hình thái kinh tế - xã hội dựa trên phương thức sản xuất Châu Á”; một số cộng đồng (như ở Châu Âu) không có hình thái kinh tế - xã hội dựa trên phương thức sản xuất Châu Á. Xét về lôgic, mỗi hình thái kinh tế - xã hội là một giai đoạn của lịch sử; thứ tự hình thành các hình thái kinh tế - xã hội nhìn chung là từ hình thái kinh tế - xã hội cộng sản nguyên thủy (dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất) đến các hình thái kinh tế - xã hội dựa trên chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất (“hình thái kinh tế -

xã hội dựa trên phương thức sản xuất Châu Á”, hình thái kinh tế - xã hội chiếm hữu nô lệ, hình thái kinh tế - xã hội phong kiến, hình thái kinh tế - xã hội chủ nghĩa tư bản); và sẽ đến hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa (dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất). Như vậy, thứ tự thay thế hình thái kinh tế - xã hội tuy là một quá trình lịch sử - tự nhiên nhưng không giống nhau ở các cộng đồng khác nhau. Quá trình lịch sử - tự nhiên thể hiện ở chỗ, lịch sử của mọi cộng đồng đều đã và sẽ phải trải qua ba giai đoạn: xã hội dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất (giai đoạn 1), xã hội dựa trên chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất (giai đoạn 2), xã hội dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất (giai đoạn 3). Giai đoạn 3 là sự lặp lại giai đoạn 1 nhưng ở trình độ cao hơn. *Thứ hai*, không có xã hội nào là giai đoạn cao tốt cùng. Sự phát triển của xã hội thể hiện trước hết và chủ yếu ở sự phát triển của công cụ sản xuất; công cụ sản xuất phát triển dần dần và tự nhiên; điều đó kéo sự thay thế các quan hệ xã hội ở trình độ thấp bằng các quan hệ xã hội ở trình độ cao hơn; xã hội loài người không ngừng phát triển từ trình độ thấp hơn đến trình độ cao hơn theo sự phát triển không ngừng của công cụ sản xuất. Tiến trình 3 giai đoạn ở trên (xã hội không có chế độ tư hữu → xã hội có chế độ tư hữu → xã hội không có chế độ tư hữu) chỉ là một vòng khâu trong vô số vòng khâu. Xã hội không có chế độ tư hữu sau lần phủ định thứ hai không phải là giai đoạn tốt cùng của xã hội. Xã hội loài người có giai đoạn khởi đầu (xã hội không có chế độ tư hữu) nhưng không có giai đoạn cuối cùng. Có thể hình dung tiến trình phát triển của xã hội loài người như sau: xã hội không có chế độ tư hữu → xã hội có chế độ tư hữu → xã hội không có chế độ tư hữu → xã hội

có chế độ tư hữu →... Tiến trình này là vô tận. Tiến trình này là một trường hợp biểu hiện của quy luật phủ định của phủ định (được nói đến trong lôgic học của Hêgen). Xóa bỏ chế độ tư hữu và phục hồi chế độ tư hữu là hai lần phủ định. Phục hồi chế độ tư hữu là phủ định của phủ định chế độ tư hữu. Hai lần phủ định này là hai lần thay đổi theo chiều hướng phát triển. Xã hội ở giai đoạn sau cao hơn xã hội ở giai đoạn trước; xã hội ở giai đoạn sau lặp lại xã hội ở chu kỳ trước (vì đều có hoặc không có chế độ tư hữu) nhưng lại cao hơn xã hội ở chu kỳ trước. Mọi cộng đồng (bộ tộc, dân tộc, quốc gia, khu vực) đều đi theo tiến trình này. Việc nước Nga xóa bỏ chế độ tư hữu (từ năm 1917) và phục hồi chế độ tư hữu (năm 1985) là phù hợp với lôgic trên. Không chỉ nước Nga mà các nước khác cũng sẽ như vậy. *Thứ ba*, lịch sử của một nước hoặc một khu vực cụ thể có thể bỏ qua một số giai đoạn trung gian nếu có sự giúp đỡ của các cộng đồng tiến bộ hơn. Ví dụ, một cộng đồng có thể chuyển từ xã hội nông nghiệp, bỏ qua xã hội công nghiệp bậc 1, tiến thẳng lên xã hội công nghiệp bậc 2; hoặc bỏ qua xã hội tư bản chủ nghĩa, tiến thẳng lên xã hội cộng sản văn minh; thậm chí có thể từ xã hội cộng sản nguyên thủy tiến thẳng lên xã hội tư bản chủ nghĩa. Sự bỏ qua đó là điều có thể nếu có sự giúp đỡ của các cộng đồng tiến bộ hơn. *Thứ tư*, thời kỳ quá độ từ hình thái kinh tế - xã hội này đến hình thái kinh tế - xã hội khác không phải là một hình thái kinh tế - xã hội, thời gian tồn tại của thời kỳ quá độ đó không lâu như thời gian tồn tại của một hình thái kinh tế - xã hội. C.Mác không dự đoán cụ thể về thời gian tồn tại của thời kỳ quá độ từ hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa lên hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa.

Tuy nhiên, ông cũng không dự đoán nào cho rằng thời gian tồn tại của thời kỳ quá độ đó là hàng trăm năm (tức là lâu hơn cả thời gian tồn tại dự đoán của hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa).

4. Quan điểm của C.Mác về trình độ của lực lượng sản xuất trong chủ nghĩa xã hội

C.Mác dự đoán rằng, xã hội tư bản chủ nghĩa nhất định sẽ mất đi, xã hội cộng sản nhất định sẽ hình thành. Hơn nữa, ông còn dự đoán rằng, có 3 giai đoạn khác nhau sau khi nhà nước tư sản mất đi. Đó là: thời kỳ quá độ từ xã hội tư bản chủ nghĩa lên xã hội cộng sản, giai đoạn đầu của xã hội cộng sản (chủ nghĩa xã hội), giai đoạn cao của xã hội cộng sản. Thời kỳ quá độ từ xã hội tư bản chủ nghĩa lên xã hội cộng sản vẫn có chế độ tư hữu, có kinh tế thị trường, có tình trạng người bóc lột người, có tồn tại hình thức phân phối không theo lao động, có bất công, có bất bình đẳng về thu nhập, có giai cấp, có nhà nước, có chế độ dân chủ, có sự cưỡng bức, có sự mất tự do. Tuy nhiên, trong thời kỳ quá độ, nhà nước tư sản được thay bằng nhà nước vô sản, chế độ dân chủ tư sản được thay bằng chế độ dân chủ vô sản, “chế độ dân chủ vô sản so với bất cứ chế độ dân chủ tư sản nào cũng dân chủ hơn *gấp triệu lần*” [4, t.37, tr.312], giai cấp vô sản cưỡng bức giai cấp tư sản (chứ không phải giai cấp tư sản cưỡng bức giai cấp vô sản).

Trong hệ thống quan điểm của C.Mác về hình thái kinh tế - xã hội, chủ nghĩa xã hội là một giai đoạn của xã hội cộng sản chủ nghĩa. Chủ nghĩa xã hội có chế độ công hữu về tư liệu sản xuất; không có nền kinh tế thị trường; thực hiện nguyên tắc phân phối

theo lao động; không có tình trạng người bóc lột người, nhưng vẫn có tình trạng bất công; vẫn có tình trạng bất bình đẳng về thu nhập. Chủ nghĩa xã hội không có giai cấp, không có nhà nước, không có chế độ dân chủ, không có sự cưỡng bức, có tự do. Giai đoạn cao của xã hội cộng sản phát triển cao hơn chủ nghĩa xã hội về lực lượng sản xuất; thực hiện nguyên tắc phân phối theo nhu cầu (chứ không phải theo lao động). Chủ nghĩa xã hội phát triển cao hơn chủ nghĩa tư bản về lực lượng sản xuất. Chủ nghĩa xã hội cũng có nền sản xuất công nghiệp như chủ nghĩa tư bản, nhưng nền sản xuất công nghiệp trong chủ nghĩa xã hội cao hơn nền sản xuất công nghiệp trong chủ nghĩa tư bản. Mặc dù cho rằng chủ nghĩa xã hội phát triển cao hơn chủ nghĩa tư bản về lực lượng sản xuất, nhưng C.Mác chưa chỉ ra sự khác biệt về trình độ giữa lực lượng sản xuất trong chủ nghĩa tư bản với lực lượng sản xuất trong chủ nghĩa xã hội; chưa chỉ ra sự khác biệt giữa nền sản xuất công nghiệp trong chủ nghĩa tư bản với nền sản xuất công nghiệp trong chủ nghĩa xã hội.

Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất đã làm cho xã hội phong kiến mất đi và xã hội tư bản chủ nghĩa hình thành. Vào thời của C.Mác, mới chỉ có cách mạng công nghiệp lần thứ nhất. Cách mạng công nghiệp hiện nay đã là cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Vào giữa thế kỷ XX, khi Liên Xô còn là cường quốc, nhiều người mác-xít cho rằng, trình độ của nền sản xuất công nghiệp lúc đó (tức là sản xuất công nghiệp dựa trên thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ ba) đã không tương thích với quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa. Cách mạng công nghiệp phát triển không ngừng. Tiếp theo cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ là cách mạng công nghiệp 5.0, rồi cách mạng công nghiệp 6.0, và cứ thế mãi. Khó có thể dự

đoán chính xác rằng đến cách mạng công nghiệp lần thứ bao nhiêu thì quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa sẽ cạn kiệt sức sống, nhường chỗ cho quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, nếu còn sống, C.Mác cũng sẽ bổ sung nhận thức mới về hình thái kinh tế - xã hội, theo đó quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa có khả năng đổi mới để tương thích với cách mạng công nghiệp 4.0.

5. Kết luận

Khi nghiên cứu học thuyết đó, chúng ta cần chú ý đến thực chất quan điểm của C.Mác, chứ không phải chú ý đến các thuật ngữ mới được C.Mác đưa ra. Cách mà C.Mác phân loại phương thức sản xuất và phân kỳ lịch sử tương ứng với các phương thức sản xuất, tuy không áp dụng cho mọi cộng đồng, nhưng là một cách phân loại khoa học vì cách đó dựa trên nguyên tắc coi lịch sử là một quá trình tự nhiên. Mặc dù C.Mác chưa chỉ rõ tính đặc thù về trình độ của lực lượng sản xuất trong chủ nghĩa xã hội, nhưng ông dự đoán rằng lực lượng sản xuất trong chủ nghĩa xã hội phải cao hơn lực lượng sản xuất trong chủ nghĩa tư bản. Ngày nay, với bao biến cố lịch sử, quan điểm của C.Mác về hình thái kinh tế - xã hội từ thế kỷ XXI cần phải được bổ sung và phát triển hơn nữa. Mặc dù vậy, quan điểm của C.Mác về hình thái kinh tế - xã hội vẫn là quan điểm khoa học, vì về thực chất đó là quan điểm duy vật biện chứng về lịch sử.

Tài liệu tham khảo

- [1] Hoàng Chí Bảo (Chủ biên) (2010), *Bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- [2] Nguyễn Trọng Chuân, Phạm Văn Đức, Hồ Sĩ Quý (Đồng chủ biên) (1997), *Những quan điểm của C.Mác - Ph.Ăngghen - V.I.Lênin về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Chí Dũng (2015), “Học thuyết của C.Mác về hình thái kinh tế - xã hội dưới ánh sáng thời đại ngày nay”, Tạp chí *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 2.
- [3] Nguyễn Ngọc Long (Chủ biên) (2010), *Chủ nghĩa Mác - Lênin với vận mệnh và tương lai của chủ nghĩa xã hội hiện thực*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] V.I.Lênin (1976 - 1981), *Toàn tập*, t.16, t.17, t.33, t.36, 37, t.39, t.42, t.43, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
- [5] C.Mác và Ph.Ăngghen (1984), *Tuyển tập, Gồm sáu tập*, t.I, t.V, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6] Dương Phú Hiệp (Chủ biên) (2001), *Tiến lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7] Trần Văn Phòng (2013), “Có phải học thuyết của C.Mác về hình thái kinh tế - xã hội là sai lầm?”, Tạp chí *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 8.
- [8] Dương Văn Thịnh (2016), “Về học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của C.Mác”, Tạp chí *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 5.
- [9] Hà Đăng (2011), *Từ bỏ chủ nghĩa xã hội là một sai lầm lớn*, <http://www.qdnd.vn/chong-dien-bien-hoa-binh/tu-bo-chu-nghia-xa-hoi-la-mot-sai-lam-lon-522845>, truy cập ngày 20/12/2018